

Số: 161/LĐLĐ-CSPL

Ninh Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2020

V/v khảo sát nhu cầu vay vốn nhà ở xã hội

Kính gửi: - LĐLĐ các huyện, thành phố;
- Các Công đoàn ngành.

Căn cứ Công văn số 343/CV-NHCSNB ngày 19/4/2020 của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình về việc khảo sát nhu cầu vay vốn nhà ở xã hội.

Để nguồn vốn cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo nhà ở của Chính phủ tiếp tục phát huy hiệu quả, đến đúng đối tượng thụ hưởng, đặc biệt đối tượng là công nhân tại khu công nghiệp, giúp cho hàng trăm hộ gia đình có thu nhập thấp có điều kiện được sửa chữa, xây mới nhà ở an toàn, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố và Công đoàn ngành thực hiện một số nội dung sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ đến các đối tượng là công nhân lao động tại các khu công nghiệp.

2. Phối hợp chặt chẽ với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội các huyện, thành phố tổ chức khảo sát nhu cầu vay vốn nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ (theo mẫu gửi kèm). Kết quả khảo sát của các đơn vị gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách - Pháp luật) trước ngày 20/5/2020.

(Gửi kèm theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ và phiếu khảo sát nhu cầu vay vốn nhà ở xã hội).

LĐLĐ tỉnh đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./ *fmz*

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website);
- Ngân hàng CSXH tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, Ban CS-PL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Kim Long

**CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY NHÀ Ở XÃ HỘI TẠI
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH NINH BÌNH**
Theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ

1. Các đối tượng được vay vốn:

1.1. Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng

1.2. Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị

1.3. Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp

1.4. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân

1.5. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức

Các đối tượng ở mục 1.3; 1.4 và 1.5 nêu trên phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị mà người đó đang làm việc về mức thu nhập thuộc diện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên thì được xem xét cho vay vốn nhà ở xã hội tại NHCSXH.

2. Mục đích vay vốn:

Tiền vay được sử dụng vào việc mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở.

3. Thời hạn cho vay:

Tối thiểu là 15 năm, tối đa là 25 năm, Trong trường hợp hộ vay có nhu cầu về thời hạn thấp hơn mức cho vay tối thiểu thì được thỏa thuận về thời gian vay thấp hơn với Ngân hàng CSXH nơi cho vay.

Người vay vốn có thể trả nợ trước hạn mà không bị phạt về việc trả nợ trước hạn.

4. Lãi suất cho vay:

Do Thủ tướng Chính phủ quyết định cho từng thời kỳ (Năm 2020 lãi suất cho vay là : 4,8%/ năm)

Lãi suất nợ quá hạn bằng 130 % lãi suất cho vay.

5. Mức cho vay:

Mức cho vay đối với mỗi người vay vốn được căn cứ vào tổng nhu cầu vốn, vốn tự có tối thiểu tham gia, thu nhập dùng để trả nợ của người vay, thời hạn cho vay (do người vay và NHCSXH thỏa thuận với thời hạn cho vay tối thiểu là 15 năm, tối đa

là 25 năm), giá trị tài sản bảo đảm, giá trị dự toán hoặc phương án tính toán giá thành, nguồn vốn cho vay của chương trình. (tối đa không quá 500 triệu đồng)

6. Điều kiện được vay vốn:

6.1. Thuộc đối tượng được vay vốn

6.2. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ

6.3. Phải thực hiện gửi tiền tiết kiệm hàng tháng tại NHCSXH với thời gian gửi tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng với NHCSXH. Mức gửi hàng tháng tối thiểu bằng mức trả nợ hàng tháng của người vay vốn

6.4. Có đủ vốn tự có tối thiểu tham gia vào phương thức vay vốn theo quy định

6.5. Có đủ hồ sơ chứng minh về đối tượng, thực trạng nhà ở, điều kiện cư trú, thu nhập để được hưởng chính sách nhà ở xã hội theo quy định

6.6. Có nguồn thu nhập và khả năng trả nợ theo cam kết với NHCSXH

6.7. Có giấy đề nghị vay vốn, trong đó có cam kết của cá nhân và các thành viên trong hộ gia đình chưa được vay vốn hỗ trợ ưu đãi tại ngân hàng khác để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở

6.8. Mục đích sử dụng vốn vay phù hợp

6.9. Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định

7. Thực hiện đảm bảo bằng tài sản:

7.1. TSBĐ phải thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của bên bảo đảm

7.2. TSBĐ phải là tài sản được phép giao dịch: Tài sản được phép giao dịch là tài sản mà pháp luật cho phép hoặc không cấm mua, bán, tặng cho, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp, không hạn chế lưu thông, hạn chế kinh doanh và các giao dịch khác tại thời điểm ký hợp đồng bảo đảm.

7.3. Tài sản không có tranh chấp

7.4. Tài sản mà pháp luật quy định phải mua bảo hiểm thì bên bảo đảm phải mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn cầm cố, thế chấp

7.5. Tài sản có khả năng thanh khoản

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU VAY VỐN NHÀ Ở XÃ HỘI

Theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ

Họ và tên: Năm sinh

Nơi làm việc:

CMND/CCCD số Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú;

Số điện thoại liên hệ: e mail

Nội dung khảo sát : tích dấu nhân (x) vào cột tương ứng .

TT	Nội dung khảo sát	Có	Không
1	Anh (chị) có nhu cầu vay vốn để ? (tích vào mục đích tương ứng)		
	- Xây mới nhà để ở.		
	- Sửa chữa, cải tạo nhà để ở.		
2	Thời gian anh (chị) dự kiến xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo, hoàn thành nhà để ở năm ? (tích vào năm tương ứng)		
	- Năm 2020.		
	- Năm 2021.		
	- Sau năm 2021.		
3	Anh (chị) có xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hay không ?		
4	Anh (chị) có vốn tự có tối thiểu 30% theo dự toán để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà để ở không ?		
5	Anh (chị) có xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở trên đất ở do anh (chị) đứng tên trên giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất hay không?		
6	Anh (chị) có sẵn sàng cung cấp các giấy tờ có liên quan đến thủ tục vay vốn Nhà ở xã hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định không ?		
7	Anh (chị) có tài sản đảm bảo cho khoản vay để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở hay không ?		
8	Tài sản đảm bảo cho khoản vay của anh (chị) là gì ? (tích vào loại tài sản tương ứng).		
	- Quyền sử dụng đất.		
	- Ô tô có giá trị trên 100 triệu đồng.		
	- Tài sản thế chấp khác đủ điều kiện thế chấp.		

TT	Nội dung khảo sát	Có	Không
9	Tổng dự toán anh (chị) dự kiến để xây dựng hoặc sửa chữa, cải tạo nhà để ở ? (tích vào mức dự toán tương ứng).		
	- Đến 700 triệu đồng.		
	- Từ 700 triệu đồng đến 900 triệu đồng.		
	- Từ 900 triệu đồng đến 1.200 triệu đồng		
10	Diện tích sàn anh (chị) dự kiến xây dựng ? (tích vào diện tích tương ứng)		
	- Đến 100 m ² .		
	- Từ 100 m ² đến 200 m ² .		
	- Từ 200 m ² đến 300 m ² .		
11	Số tầng anh (chị) dự kiến xây dựng ? (tích vào số tầng tương ứng)		
	- 01 tầng hoặc 01 tầng 01 tum		
	- 02 tầng hoặc 02 tầng 01 tum		
	- 03 tầng hoặc 03 tầng 01 tum		
12	Mức vốn Anh (chị) xin vay ? (tích vào mức vốn xin vay tương ứng).		
	- Đến 200 triệu đồng.		
	- Từ 200 triệu đến 400 triệu đồng.		
	- Từ 400 triệu đến 500 triệu đồng.		
13	Số tiền anh (chị) dự kiến trả nợ hàng tháng là ? (tích vào mức trả nợ hàng tháng tương ứng)		
	- Đến 2 triệu đồng.		
	- Từ 2 triệu đồng đến 5 triệu đồng.		
	- Trên 5 triệu đồng.		
14	Anh (chị) có sẵn sàng gửi tiền tiết kiệm theo quy định hay không ?		
15	Số tiền anh (chị) dự kiến thực hiện gửi tiền tiết kiệm hàng tháng tại NHCSXH với thời gian gửi tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng với NHCSXH để trả gốc là? (tích vào mức gửi tiết kiệm hàng tháng tương ứng)		
	- Đến 2 triệu đồng.		
	- Từ 2 triệu đồng đến 5 triệu đồng.		
	- Trên 5 triệu đồng.		